

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**BẢN TIN**

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG  
NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT  
NÔNG NGHIỆP**

**Lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị  
(Tuần từ 19/04/2024 đến 25/04/2024)**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1. Lượng mưa**

**a) Nhận xét tình hình mưa từ 1/9/2023 đến nay**

- Tổng lượng mưa thực đo trong tuần từ 11/4/2024 đến ngày 18/4/2024 tại các trạm chính trong vùng hầu hết các trạm đều không mưa, riêng trạm Khe Sanh có mưa đạt 33,6mm.

- Tổng lượng mưa cộng dồn trong vùng từ ngày 1/9/2023 đến ngày 18/4/2024 tại các trạm chính trong vùng phổ biến từ 1686 - 2448 mm. Tại trạm Thạch Hãn là 2448 mm, và trạm Khe Sanh là 1686 mm. So với TBNN, tại một số trạm chính thì hầu hết cao hơn từ 12 – 35%, riêng trạm Thạch Hãn thấp hơn 1%. Cao hơn so với cùng kỳ năm 2022-2023 từ 5 ÷ 56%; So với cùng kỳ năm 2021-2022 có 2 trạm cao hơn từ 3 ÷ 4%; có 3 trạm thấp hơn từ 12 -17%; So với cùng kỳ năm 2015-2016 hầu hết các trạm cao hơn từ 32 – 63%; So với cùng kỳ năm 2014-2015 hầu hết tại các trạm cao hơn từ 38 ÷ 153%.

**Bảng 1:** Bảng tổng hợp lượng mưa tại các trạm chính từ 1/9/2023 đến nay và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 11/4 đến 18/4/2024 (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 1/9/2023 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2022-2023	2021-2022	2015-2016	2014 - 2015
Khe Sanh	33,6	1686,0	+35	+56	+3	+39	+153
Đông Hà	0,0	2272,9	+18	+22	-14	+50	+76
Gia Vòng	0,0	2276,5	+16	+25	-12	+63	+110
Thạch Hãn	0,0	2448,0	-1	+5	-17	+32	+38
Cửa Việt	0,0	2437,9	+12	+32	+4	+51	+58
Triệu Ái	0,0	2660,2	-	+10	-16	-	-
Hiên Lương	0,0	2069,8	-	+15	-9	-	-

Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 11/4 đến 18/4/2024 (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 1/9/2023 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2022-2023	2021-2022	2015-2016	2014-2015
Đông Hà Tv	0,0	2280,4	-	+35	-6	-	-
Đầu Mầu	0,0	2117,9	-	+25	-6	-	-
Tà Rụt	0,0	2511,8	-	+23	+1	-	-
Mỹ Chánh	0,0	2853,5	-	-4	-26	-	-
Dakrong	5,2	1890,0	-	+28	-12	-	-

### b) Đánh giá tình hình mưa trong giai đoạn tiếp theo

- Lượng mưa dự báo tại một số trạm chính trong vùng tuần từ 19/4/2024 – 25/4/2024 có mưa không đáng kể.

- So với cùng kỳ TBNN tại các trạm chính hầu hết đều thấp hơn khoảng 10%. So với cùng kỳ năm 2023 hầu hết các trạm đều thấp hơn từ 9 – 97%, tại trạm Cửa Việt ít mưa. So với cùng kỳ năm 2022 các trạm đều thấp hơn từ 1-100%.

**Bảng 2:** Bảng dự báo mưa tuần tới tại các trạm chính và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa dự báo tuần 19/4/2024 đến 25/04/2024 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
		TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	0,3	-10	-97	-8	-99	-94
Đông Hà	0,4	-10	-53	-10	-100	-10
Gia Vòng	0,1	-10	-9	-100	-100	-10
Thạch Hãn	0,4	-10	-97	-98	-100	-10
Cửa Việt	0,7	-10	Ít mưa	-1	-99	-99
Triệu Ái	0,6	-	-96	-93	-	-
Hiên Lương	0,1	-	-1	-98	-	-
Đông Hà Tv	0,4	-	-10	-10	-	-
Đầu Mầu	0,2	-	-10	-10	-	-
Tà Rụt	7,1	-	-82	-85	-	-
Mỹ Chánh	0,7	-	-8	-10	-	-
Dakrong	0,3	-	-10	-7	-	-

\* Ghi chú: số liệu mưa hiện trạng, dự báo cập nhật theo số liệu của TTDB KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị (bản tin dự báo hạn hán và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán trên khu vực tỉnh Quảng Trị số HHAN-04/16h00/QTRI ngày 10/4/2024 và bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng khu vực Quảng Trị số KHIT-04/16h00/QTRI ngày 01/4/2024 của đài KTTV tỉnh Quảng Trị).

## 2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

### a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

- Hiện tại các hồ trên địa bàn lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 55÷100% so với thiết kế. Tổng dung tích của 15 hồ chứa trong



vùng đạt 68% so với thiết kế. Tổng dung tích trữ các hồ tương đương so với TBNN, thấp hơn khoảng 5% so với cùng kỳ các năm 2023, thấp hơn khoảng 19% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn khoảng 3% so với cùng kỳ năm 2016; cao hơn 28% so với cùng kỳ năm 2015.

- Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +10,04m; mức nước tại đập Sa Lung là +4,97m; mức nước tại cống Mai Xá là +0,3m; mức nước tại cống Xuân Hòa là +0,32m; nguồn nước tại các công trình đảm bảo cung cấp cho hệ thống kênh tưới và nhu cầu nước cho các ngành.

**Bảng 3:** Hiện trạng nguồn nước trữ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận - Tỉnh Quảng Trị ngày 19/4/2024

STT	Tên công trình	Dung tích toàn bộ (trm <sup>3</sup> )		Tỷ lệ hiện tại (%)		Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm(+/-%)					Dự báo Wtb kỳ tới (+/-%)
		Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015	
1	Hồ La Ngà	34,6	22,5	65	60	+4	-5	-21	+15	+36	-2
2	Hồ Bảo Đài	25,5	17,6	69	67	-6	-3	-18	-10	-9	0
3	Hồ Kinh Môn	21,8	13,6	62	59	-3	-7	-21	-7	+33	0
4	Hồ Ái Tử	15,3	11,3	74	71	+2	-7	-23	0	+23	-1
5	Hồ Trung Chỉ	2,0	1,9	96	96	+7	-4	-4	-4	+1	-1
6	Hồ Hà Thượng	14,7	11,8	80	79	-4	-3	-16	-9	+24	-2
7	Hồ Đá Mài	8,3	5,0	60	59	-7	-11	-14	0	+28	-3
8	Hồ Tân Kim II	6,2	3,4	55	54	+1	-4	-10	-2	+31	-4
9	Hồ Bàu Nhum	6,8	6,8	100	100	+1	0	0	0	0	-5
10	Hồ Nghĩa Hy	3,5	1,9	55	52	-4	-6	-35	0	+42	-1
11	Hồ Triệu Thượng 1	4,1	2,6	63	54	-5	-5	-35	+16	KSL	-1
12	Hồ Triệu Thượng 2	4,3	3,1	72	58	-11	-6	-25	+1	KSL	-1
13	Hồ Phú Dụng	0,5	0,4	77	74	-3	-7	-20	-12	+2	-1
14	Hồ Khe Mây	1,9	1,6	88	85	+5	-11	-12	-2	+25	-1
15	Hồ Trúc Kinh	39,2	25,4	65	62	+2	-7	-20	+16	+45	-3
	<b>Trung bình</b>	<b>188,6</b>	<b>128,9</b>	<b>68</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	<b>-5</b>	<b>-19</b>	<b>+3</b>	<b>+28</b>	<b>-2</b>

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình đến cuối vụ Đông Xuân năm 2023-2024 tại 15 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 14/15 hồ giảm, còn lại hồ Nghĩa Hy có xu thế tăng so với cùng thời kỳ.

**b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du**

Tên công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m <sup>3</sup> )		Tỷ lệ hiện tại (%)		So sánh dung tích hiện tại với cùng kỳ (+/-%)					Q đến (m <sup>3</sup> /s)	Q chạy máy (m <sup>3</sup> /s)
	Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	162,99	122,7	75	71	+10	0	0	+8	+19	1,0	0

**Nhận xét:** Hiện tại mực nước hồ tại 8h ngày 19/4/2024 ở mức 474,78m. Dung tích hồ đạt 75% dung tích trữ thiết kế. Nguồn nước hồ thủy điện Quảng Trị cao hơn so với TBNN 10%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, 2023; cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, 2016 lần lượt là 19%, 8%.

### **3. Tình hình khí tượng, thủy văn**

- Nắng nóng: Trong tháng 4 có khả năng xảy ra 2-4 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt trên diện rộng. Cường độ nắng nóng ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với nhiệt độ cao nhất có thể lên tới 40-42°C.

- Nhiệt độ: Dự báo nhiệt độ tháng 4 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ, với chuẩn sai từ 1.0-2.0°C. Thời kỳ cuối (từ ngày 21-30/4): ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 1.0-1.5°C.

- Mưa: Trong tháng 4 lượng mưa tháng phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ và đạt từ 60 - 80%. Thời kỳ cuối (từ ngày 21- 30/4): ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng kỳ và đạt từ 70-90% TBNN cùng kỳ.

- Về lưu lượng: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có xu thế hạ thấp dần. Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 4/2024 tại trạm thủy văn Gia Vòng đạt 18,9% so với TBNN cùng kỳ. Dự báo 10 ngày tới lưu lượng dòng chảy thượng lưu các sông chủ yếu biến đổi chậm và có xu thế hạ thấp dần. Lưu lượng dòng chảy thượng lưu sông Bến Hải tại Gia Vòng thấp hơn tuần trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ

Trong tháng 4 năm 2024, mực nước thượng lưu các sông chủ yếu biến đổi chậm và hạ thấp dần. Vùng hạ lưu các sông mực nước dao động theo chế độ của thủy triều. Dự báo, MNTB tháng 4/2024 trên các sông như sau: Thượng lưu sông Bến Hải tại trạm Gia Vòng thấp hơn tháng trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ, hạ lưu sông tại Hiền Lương thấp hơn tháng trước và xấp xỉ TBNN cùng kỳ. MNTB trên sông Hiếu tại trạm Đông Hà thấp hơn tháng trước và cao hơn TBNN cùng kỳ. MNTB trên sông Thạch Hãn, tại trạm Thạch Hãn (thị xã Quảng Trị) và Cửa Việt thấp hơn tháng trước. So với TBNN cùng kỳ, tại trạm Thạch Hãn ở mức thấp hơn, tại trạm Cửa Việt ở mức cao hơn.

## **II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN**

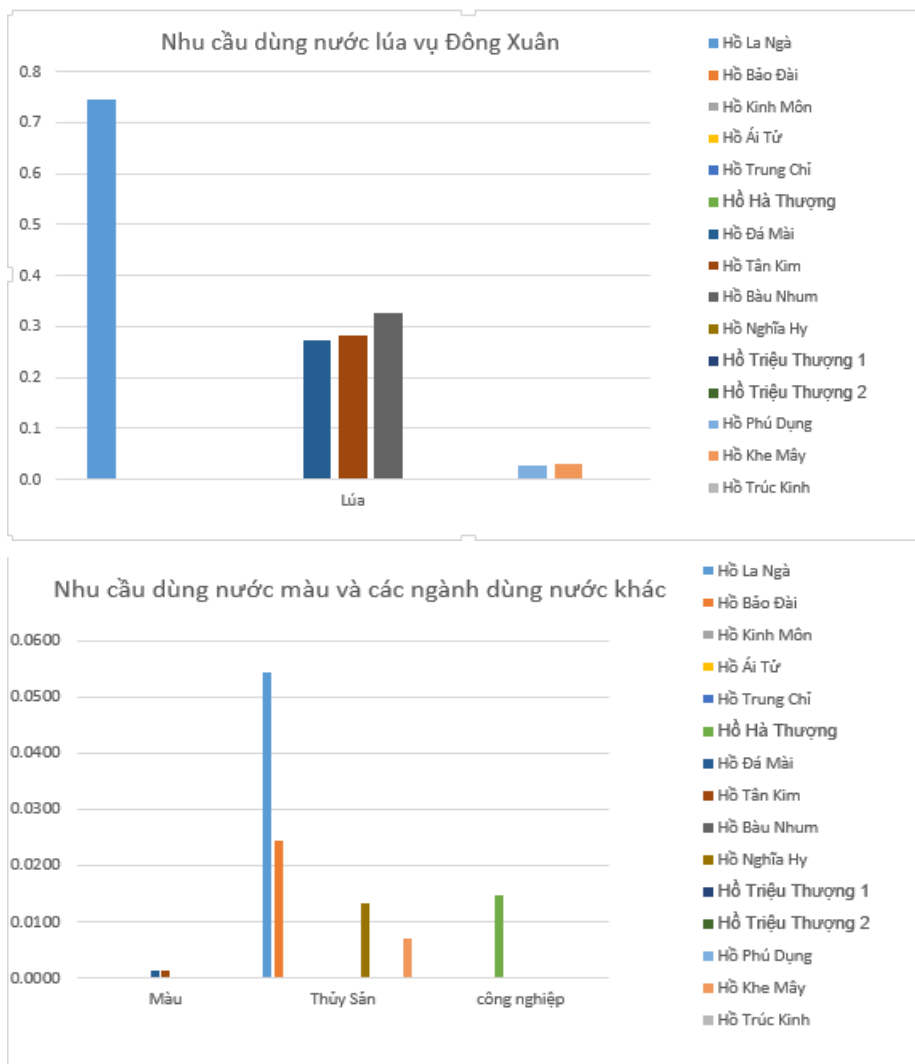
### **2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi**

Theo phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp được UBND tỉnh Quảng Trị ban hành tại công văn số 6803/PA-UBND ngày 22/12/2023, diện tích cần cấp nước phục vụ sản xuất theo kế hoạch vụ Đông xuân tỉnh Quảng Trị là 28.475ha; trong đó 25.500ha lúa, 1.290ha màu, mạ, cây CN ngắn ngày, 135ha cây CN dài ngày, cây ăn quả và 1.550ha nuôi trồng thủy sản.

Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2023-2024 của 17 công trình thủy lợi tham gia tính toán gồm: 13.735,1 ha lúa; 188 ha màu và 268,1 ha thủy sản; ngoài ra hồ Hà Thượng còn có nhiệm vụ cung cấp nước công nghiệp trong vụ Đông xuân năm 2024 là 100.000 m<sup>3</sup>.



Tổng nhu cầu nước tại khu tưới của 17 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính từ ngày 19/4/2024 đến hết vụ Đông Xuân là 4,27 triệu m<sup>3</sup> (lúa: 4,0 triệu m<sup>3</sup>; màu 0,02 triệu m<sup>3</sup>; thủy sản 0,28 triệu m<sup>3</sup>; công nghiệp 0,01 triệu m<sup>3</sup>); trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 2,4 triệu m<sup>3</sup>.



**Hình 1:** Nhu cầu nước tính đến cuối vụ Đông xuân 2023-2024 của các công trình

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện, Kết quả tính toán cho thấy:

+ Có 17/17 công trình thủy lợi có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước vụ Đông Xuân năm 2023-2024.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2023-2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )		Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân (ha)			Nhu cầu nước vụ Đông Xuân (triệu m <sup>3</sup> )	Kế hoạch sử dụng nước					Khuyến cáo
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)			Whi cuối vụ (%)	
								Lúa	Màu	Thủy sản		
<b>Hồ</b>												
La Ngà	22,5	18,3	1064,7	1,8	35,9	0,80	100	1064,7	1,8	35,9	57	Đảm bảo cấp nước
Bảo Đài	17,6	15,7	555,4		13	0,02	100	555,4		13	66	Đảm bảo cấp nước
Kinh Môn	13,6	11,9	1268,7		17,3	0,00	100	1268,7		17,3		Kết thúc tưới
Ái Tử	11,3	10,0	697,9		16,8	0,00	100	697,9		16,8		Kết thúc tưới
Hồ Trung Chỉ	1,9	1,6				0,00	0				94	Không tưới vụ ĐX
Hồ Hà Thượng	11,8	10,7	800,3	53		0,01	100	800,3	53			Kết thúc tưới
Hồ Đá Mài	5,0	4,7	303,7	8,5		0,27	100	303,7	8,5		55	Đảm bảo cấp nước
Hồ Tân Kim II	3,4	3,2			0,28	49				Đảm bảo cấp nước		
Hồ Bầu Nhum	6,8	3,8	320,5			0,33	100	320,5			89	Đảm bảo cấp nước
Hồ Nghĩa Hy	1,9	1,7	115,5	8,4	7	0,01	100	115,5	8,4	7	50	Đảm bảo cấp nước
Hồ Triệu Thượng 1	2,6	1,8	74,6	6,6	13	0,00	100	74,6	6,6	13		Kết thúc tưới
Hồ Triệu Thượng 2	3,1	1,7	80,4	7,1	14	0,00	100	80,4	7,1	14		Kết thúc tưới
Hồ Phú Dụng	0,4	0,3	22,1			0,03	100	22,1			66	Đảm bảo cấp nước
Hồ Khe Mây	1,6	1,3	16,9		3,7	0,04	100	16,9		3,7	82	Đảm bảo cấp nước
Hồ Trúc Kinh	25,4	22,4	1369,5		50,2	0,00	100	1369,5		50,2		Kết thúc tưới
<b>Tổng/TB</b>	<b>128,9</b>	<b>109,1</b>	<b>6690,2</b>	<b>85,4</b>	<b>170,9</b>	<b>1,80</b>	<b>100</b>	<b>6690,2</b>	<b>85,4</b>	<b>170,9</b>	<b>61</b>	
<b>Đập</b>												
Đập Sa Lung			409			0,07		409				Đảm bảo cấp nước
Đập Thạch Hãn			6635,9	103	97,2	2,40		6635,9	103	97,2		Đảm bảo cấp nước

\* Ghi chú: diện tích phục vụ tưới vụ Đông xuân 2023-2024 được cập nhật theo số liệu tại Công văn 205/TN-KTh ngày 07/11/2023 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị.

Đối với hệ thống đập Nam Thạch Hãn, cộng cả lượng nước do hồ thủy điện Quảng Trị xả xuống cùng với lượng nước đến các khu giữa đảm bảo đáp ứng được nhiệm vụ cấp nước của công trình.

Đối với đập Sa Lung dự báo với dòng chảy cơ bản thì vẫn đáp ứng được yêu cầu tưới của vụ Đông Xuân.

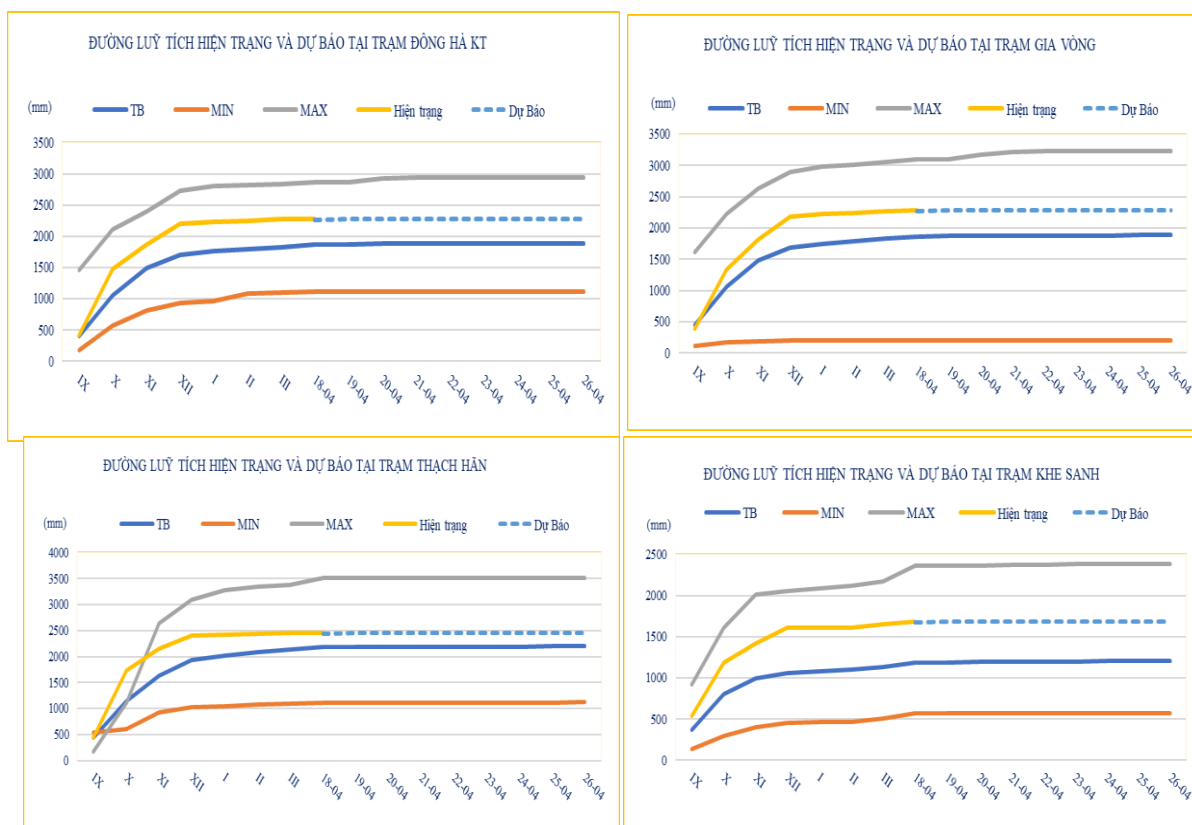
## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

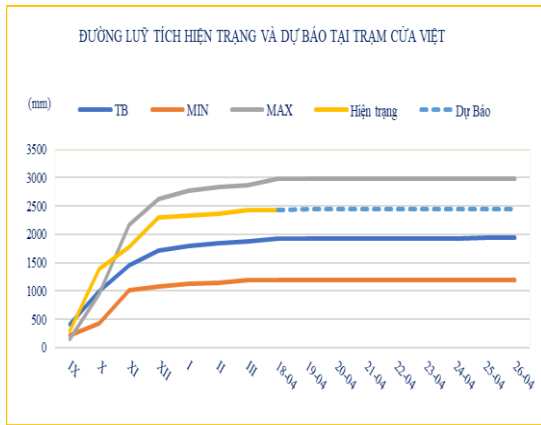
TT	Trạm	Vùng/Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/9/2023 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	1686	+194	+40	-29	Không hạn
2	Đông Hà	TX Đông Hà	2273	+104	+21	-23	Không hạn
3	Gia Vông	Gio Linh	2277	+1014	+22	-30	Không hạn
4	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	2448	+120	+12	-30	Không hạn



TT	Trạm	Vùng/ Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/9/2023 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
5	Cửa Việt	Gio Linh	2439	+104	+26	-18	Không hạn
6	Triệu Ái	Triệu Phong	2661	-	-	-	Không hạn
7	Hiền Lương	Vĩnh Linh - Gio Linh	2070	-	-	-	Không hạn
8	Đông Hà Tv	TP Đông Hà	2281	-	-	-	Không hạn
9	Đầu Mầu	Cam Lộ	2118	-	-	-	Không hạn
10	Tà Rụt	Dakrong	2519	-	-	-	Không hạn
11	Mỹ Chánh	Hải Lăng - Phong Điền	2854	-	-	-	Không hạn
12	Dakrong	Dakrong	1890	-	-	-	Không hạn

**Nhận xét:** Lượng mưa dự báo từ ngày 19/4 đến ngày 25/4 tại các trạm chính trong vùng mưa không đáng kể. Lượng mưa cộng dồn từ 1/9/2023 đến nay và dự báo vụ Đông Xuân năm 2023-2024 tại các trạm chính trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận dao động phổ biến từ 1686 mm đến 2448mm, tại một số trạm chính cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng kỳ từ 12 - 40%. Như vậy với lượng mưa hiện trạng và dự báo về cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước so với TBNN.





**Hình 1:** Dự báo lượng mưa một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận

**Ghi chú:**

*TB:* Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm

*Max:* Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm

*Min:* Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm

*Hiện tại:* Lượng mưa thực đo các tháng năm 2023-2024

*Dự báo:* Lượng mưa dự báo năm 2024

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị trong vụ Đông Xuân 2023 - 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận. Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận:


- Nguồn nước trữ các hồ chứa đầu vụ Đông Xuân năm 2023 – 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận đều cơ bản tích đầy hồ, đảm bảo cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vụ đến hết vụ Đông xuân 2023-2024. Đến cuối vụ Đông xuân 2023-2024 dung tích các hồ còn khoảng 51-95% DTTK, một số hồ đã kết thúc tưới vụ Đông Xuân như hồ: Kinh Môn, Ái Tử, Hà Thượng, Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2, Trúc Kinh.

- Vùng ngoài công trình cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước, rủi ro hạn hán xảy ra thấp so với TBNN.

Để có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho sản xuất vụ Đông xuân năm 2023-2024 và dự trữ nước phục vụ cho sản xuất Vụ Hè Thu 2024, cũng như đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, đề nghị các địa phương và các chủ hồ thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, và các bản tin dự báo đồng thời có phương án phân phối nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất./.

**Nơi nhận:**

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Trị;
- Lưu Viện QHTL;

  
**VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**  
 VIỆN  
 QUY HOẠCH  
 THỦY LỢI  
 THỜI  
 T. HỒ VIỆN TRƯỞNG  
*Lương Ngọc Chung*